

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **16** /2020/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **21** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Văn bản số 149/TT.HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 2263/TTr-STC ngày 21 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 1 như sau:

“2. Hệ số điều chỉnh giá đất là tỷ lệ giữa giá đất phổ biến trên thị trường so với giá đất được ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 4 như sau:

a) Bãi bỏ các Phụ lục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái gồm:

- Phụ lục số 01: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại thành phố Yên Bái.
- Phụ lục số 02: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại thị xã Nghĩa Lộ.
- Phụ lục số 05: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Văn Chấn.
- Phụ lục số 06: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Văn Yên.
- Phụ lục số 07: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Trấn Yên.
- Phụ lục số 08: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Yên Bình.

b) Ban hành các Phụ lục về hệ số điều chỉnh giá đất ở kèm theo Quyết định này gồm:

- Phụ lục số 01: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại thành phố Yên Bái.
- Phụ lục số 02: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại thị xã Nghĩa Lộ.
- Phụ lục số 05: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Văn Chấn.
- Phụ lục số 06: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Văn Yên.
- Phụ lục số 07: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Trấn Yên.
- Phụ lục số 08: Hệ số điều chỉnh giá đất ở năm 2020 tại huyện Yên Bình.

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy